

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)**Phòng thi:** E505**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 13h00**Ngày thi:** 17/08/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0001	Đỗ Trung	An	16/2/1999			
2	TA0002	Trần Văn	An	16/6/2000			
3	TA0003	Trần Văn	An	11/12/2000			
4	TA0004	Cần Thuý	Anh	22/11/2000			
5	TA0005	Đoàn Thị Vân	Anh	21/8/2000			
6	TA0006	Lâm Đức	Anh	15/9/2000			
7	TA0007	Lê Đức	Anh	25/1/2000			
8	TA0008	Lê Thị Vân	Anh	9/10/2000			
9	TA0009	Ngô Hải	Anh	10/9/2000			
10	TA0010	Nguyễn Bá Việt	Anh	14/10/2000			
11	TA0011	Nguyễn Đắc Hoàng	Anh	12/2/2000			
12	TA0012	Nguyễn Minh	Anh	3/6/2000			
13	TA0013	Nguyễn Quỳnh	Anh	20/11/2000			
14	TA0014	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/10/2000			
15	TA0015	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/9/2000			
16	TA0016	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/1999			
17	TA0017	Nguyễn Tiến	Anh	30/8/2000			
18	TA0018	Nguyễn Tuấn	Anh	19/08/2000			
19	TA0019	Phùng Đức	Anh	13/3/1998			
20	TA0020	Trần Ngọc	Anh	4/1/1999			
21	TA0021	Trần Tuấn	Anh	3/8/2001			
22	TA0022	Nguyễn Thị	Ánh	25/4/1999			
23	TA0023	Phạm Cao	Bắc	16/9/2000			
24	TA0024	Đỗ Ngọc	Bảo	15/5/2000			

25	TA0025	Nguyễn Thị	Bích	4/12/2000			
26	TA0026	Vũ Minh	Chiến	9/9/1999			
27	TA0027	Phạm Minh	Chiêu	21/10/1999			
28	TA0028	Phạm Thị Mai	Chinh	29/6/2000			
29	TA0029	Đình Quang	Chính	13/12/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)